

KINH ĐẠI LÂU THÁN

QUYỂN VI

Phẩm 13: TRỜI ĐẤT THÀNH HOẠI

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trời đất hoại diệt, sau đấy mới bắt đầu hình thành lại. Loài người đều ở trên cõi trời A-vệ-hóa-la thứ mười lăm. Người ở trên cõi trời đó dùng sự mừng vui làm thức ăn, mỗi người tự có ánh sáng, thần túc, sống rất lâu.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi nước ấy ngập khắp cõi thiên hạ, bấy giờ không có mặt trời, mặt trăng, không có tinh tú, không có ngày đêm, không có một tháng, nửa tháng cũng không có năm, tuổi, mờ mờ, mịt mịt, không thấy gì. Sau khi trời đất hình thành, chư Thiên trên đó, ai lộc phước đức mỏng, thì khi chết, từ trên cõi trời A-vệ-hóa-la đi xuống dạo chơi ở cõi này, cũng dùng sự vui mừng làm thức ăn. Ai cũng tự có ánh sáng, thần túc bay đi. Họ ở tại cõi nhân gian, sống rất lâu. Khi ấy, người trong thiên hạ rất đoan chánh, đẹp đẽ, chẳng phân biệt nam nữ, cũng chẳng phân biệt vua, dân, lớn, bé, chỉ cùng nhau tụ họp, qua lại.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi ấy, trên đất tự nhiên sanh hương vị đất. Thí như lớp dầu trên váng sữa, vị và đất ấy cũng như vậy, vị nó như mật. Rồi có một người ham thích mùi lạ, nghĩ rằng: “Ta muốn thử dùng ngón tay lấy vị đất nếm thử để biết là loại gì”. Người ấy liền dùng ngón tay lấy vị đất nếm, rất vui thích, nếm như vậy đến ba lần, cảm thấy rất thích thú, sau đó liền hốt đầy tay để ăn. Những người khác thấy thế liền bắt chước dùng tay bốc vị đất mà ăn. Sau khi người ăn vị đất đó rồi, thân liền thô cứng, sắc mặt trở thành xấu, mất đi ánh sáng, thần túc, chẳng thể bay

lại lên trời. Thiên hạ trở lại như cũ, mờ mờ, mịt mịt. Theo phương thức cũ, có đại hắc phong nổi lên, thổi vào nước biển lớn, sâu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm, đưa mặt trời, mặt trăng đại thành quách lên bên sườn núi Tu-di một trăm sáu mươi tám vạn dặm, bỏ mặt trời mặt trăng thành quách vào trong quỹ đạo. Do nhân duyên ấy, thiên hạ có mặt trời, mặt trăng. Bấy giờ, mặt trời đại thành quách từ phía Đông núi Tu-di mọc lên, vòng quanh núi chúa Tu-di, vòng đến hướng Tây rồi lặn. Lại từ phía Đông của núi mọc lên, vòng quanh núi Tu-di, rồi lặn về hướng Tây. Khi ấy, có người nói: “Đó là mặt trời ngày hôm qua”, hoặc có người nói: “Đó chẳng phải là mặt trời ngày hôm qua”. Mặt trời đại thành quách lại từ phía Đông núi Tu-di mọc lên như vậy ba lần, vòng quanh núi Tu-di rồi lặn về hướng Tây. Khi ấy có người nói: “Đó là mặt trời của hôm qua mọc lên”. Vì vậy họ gọi đó là mặt trời. Mặt trời có hai việc. Một là mọc lên chiếu sáng hiện rõ thành quách, hai là lặn đi chẳng hiện ra cung điện, bốn phía vuông tròn. Ánh sáng của nó chiếu quanh khắp mọi nơi, vì vậy nên tròn. Dùng vàng, pha lê trời tinh khiết tạo thành thành quách. Thành quách ấy có hai phần: một phần là vàng ròng không tỳ vết, không dơ bẩn, ánh sáng chói lọi; một phần là pha lê không tỳ vết, không dơ bẩn, tỏa ánh sáng. Mặt trời đại thành quách rộng dài mỗi mặt hai ngàn ba mươi dặm, trên dưới đều bằng phẳng. Trong thành có lầu nhà, cung điện bằng vàng, tên là Diêm-phù, thanh tịnh, cao sáu trăm bốn mươi dặm, rộng cũng sáu trăm bốn mươi dặm. Trong lầu nhà, cung điện Diêm-phù, có tòa ngời của Thiên tử mặt trời, mỗi mặt rộng dài hai mươi dặm, dùng bảy báu cõi trời: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu đỏ, xa cừ, mã não làm thành. Toàn thân của Thiên tử mặt trời phóng ánh sáng, chiếu khắp cung điện Diêm-phù. Ánh sáng của cung điện Diêm-phù chiếu sáng đại thành quách và chiếu xuống bốn phương. Thiên tử mặt trời chẳng nghĩ rằng ta đi hay là chẳng đi, thường dùng năm thứ dục lạc tự vui chơi, thỏa thích. Thiên tử mặt trời có vô số trời đi trước dẫn đường, vui sướng vô cùng, trước sau có dẫn đường, theo đó mà đi, vì vậy gọi là ngự.

Thành quách của Thiên tử mặt trời dùng bảy báu làm thành bảy lớp vách, bảy lớp lan can, bảy lớp đường đi, cây cối, vườn nhà, ao tắm, có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. Trong đó có các loại chim bay cùng nhau vui hót. Tuổi thọ của Thiên tử mặt trời là năm trăm năm của trời. Con cháu, cháu con truyền đời cho nhau, mức cuối cùng là một kiếp. Thiên tử mặt trời thành quách phóng xuống năm trăm ánh sáng, chung

quanh lại có năm trăm ánh sáng. Đó là ngàn ánh sáng do nhân duyên lành mà đạt được. Do nhân duyên gì mà được ngàn ánh sáng? Đạt được để làm gì? Để chiếu sáng thiên hạ, khiến cho dân chúng thấy ánh sáng đó mà có thể hoàn thành các việc. Vì sao dân chúng thấy ánh sáng đó có thể hoàn thành các việc? Nếu có người bố thí cho Sa-môn, Đạo nhân và kẻ bần cùng áo mền, thức ăn uống, xe ngựa, lục súc, hương xông, tràng hoa, giường nằm, phòng ốc, nhà cửa, đèn lửa, xin cái gì liền cho cái đó, không nghịch ý người, thường không ngừng nghỉ, bố thí hết mình, không mệt mỏi, thật lòng bố thí, sau không hối tiếc, khiến cho đạo nhân thanh tịnh, hoan hỷ phụng trì chơn pháp, vì vậy làm cho định ý, an ổn, thì người bố thí được vô số hạnh lành. Thí như Chuyển luân vương khi vừa mới lên ngôi, tâm ý hoan hỷ không kể xiết.

Phật dạy:

–Cũng như vậy, nếu có người bố thí cho Sa-môn, Đạo nhân và kẻ bần cùng áo mền, thức ăn uống, xe ngựa, lục súc, tràng hoa, giường nằm, phòng ốc, nhà cửa, đèn lửa; ai xin gì, không nghịch ý người xin, bố thí không dừng nghỉ, thật lòng bố thí, sau không hối tiếc, khiến cho đạo nhân thanh tịnh, phụng trì pháp tôn quý, do vậy hoan hỷ, khiến được định ý, an ổn, được vô số hạnh lành, thì người ấy khi chết được sanh vào chỗ an ổn, tức là sanh vào chỗ Thiên tử mặt trời, liền được giữ thành quách mặt trời, ánh sáng của người đó chiếu xuống khắp bốn phương.

Đó gọi là ngàn ánh sáng do nhân duyên lành mà đạt được.

Lại, do có mười nhân duyên gì mà được ngàn ánh sáng? Một là không sát sanh; hai là không trộm cắp; ba là không xâm phạm phụ nữ của người khác; bốn là không nói dối; năm là không uống rượu; sáu là không nói lời thô ác, mắng nhiếc; bảy là không nói hai lưỡi, thêu dệt; tám là không ganh ghét; chín là không sân hận; mười là chánh kiến. Vì tâm nghĩ về vô số điều thiện, điều nhân từ nên khi chết liền sanh về chỗ Thiên tử mặt trời, tự nhiên được giữ thành quách mặt trời. Đó là ngàn ánh sáng do nhân duyên lành đạt được.

Lại do từ nhân duyên lành gì mà đạt được ngàn ánh sáng? Một là không sát sanh, hai là không trộm cắp, ba là không xúc phạm phụ nữ người khác, bốn là không nói dối, năm là không uống rượu, ý luôn luôn nghĩ về điều lành, điều nhân từ. Thí như chỗ đất tốt, tại ngã tư đường có ao tắm, nước trong mát, êm ả, đẹp đẽ, các loại cây bao bọc chung quanh, nếu có người từ nơi nóng bức đến, rất đói khát vào trong ao tắm,

tắm rửa uống nước thì tâm ý người ấy vô cùng hoan hỷ.

Phật dạy:

– Cũng như vậy, nếu có người nào không trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, ý nghĩ vô số điều thiện thì khi chết được sanh về chỗ Thiên tử mặt trời, liền được giữ thành quách mặt trời. Đó là nhân duyên lành đạt được ngàn ánh sáng rực rỡ. Vì sao mặt trời đại thành quách khiến cho thiên hạ có mùa thu, mùa đông lạnh lẽo? Vì do mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên ấy là gì? Một là khoảng giữa núi Tu-di chừng ba trăm ba mươi sáu vạn dặm mọc lên hoa sen hồng, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen trắng rất đẹp và nhiều hương thơm. Ánh sáng của mặt trời đại thành quách chiếu vào trong đó, bị hút. Vì nhân duyên ấy làm cho mặt trời đại thành quách lạnh vào mùa thu, mùa đông. Đó là việc thứ nhất.

Hai là khoảng giữa núi A-la-đà, dài một trăm sáu mươi tám vạn dặm, trong đó mọc hoa sen xanh, hồng, vàng, trắng rất đẹp và nhiều hương thơm, hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách. Vì vậy, khiến cho mặt trời đại thành quách lạnh. Đó là việc thứ hai.

Lại nữa, khoảng giữa núi Du-an, dài tám mươi bốn vạn dặm, trong đó có mọc hoa sen xanh, hồng, vàng, trắng rất đẹp và nhiều hương thơm, lại hút ánh sáng mặt trời đại thành quách. Vì vậy thiên hạ lạnh. Đó là việc thứ ba.

Lại nữa, ở khoảng giữa núi Thiện kiến, dài bốn mươi tám vạn dặm, trong đó có mọc hoa sen xanh, hồng, vàng, trắng rất đẹp và nhiều hương thơm, hút ánh sáng mặt trời. Vì vậy khiến thiên hạ lạnh. Đó là việc thứ tư.

Ngoài núi Thiện kiến, kế đến có núi A-sao-ba, khoảng giữa dài hai mươi bốn vạn dặm; sau núi thứ năm là A-sao-ba, có núi Ni-di-đà, khoảng giữa dài mười hai vạn dặm; sau núi thứ sáu là Ni-di-đà, có núi Tỷ-na, khoảng giữa dài bốn vạn tám ngàn dặm; sau núi thứ bảy là Tỷ-na, có núi Thiết vi dài hai vạn bốn ngàn dặm, hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy nên khiến cho thiên hạ lạnh vào mùa thu, đông. Đó là việc thứ tám.

Lại nữa, các dòng sông trong thiên hạ, hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy nên mặt trời đại thành quách lạnh vào mùa thu, đông. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, nước của các dòng sông đó chảy về hướng đông, chảy về

hướng cõi Diêm-phù-đề ít, chảy về cõi Câu-da-ni nhiều, liền hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách. Vì vậy mặt trời trong thiên hạ lạnh, đó là việc thứ mười.

Lại nữa, các dòng sông chảy về Câu-da-ni ít, chảy về Phất-vu-đãi nhiều, lại hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, cho nên thiên hạ lạnh. Đó là việc thứ mười một.

Lại nữa, các dòng sông chảy về Phất-vu-đãi ít, chảy về Uất-đơn-việt nhiều, lại hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách. Nước biển lớn hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy mặt trời trong thiên hạ lạnh, có mùa thu, đông. Đó là việc thứ mười hai.

Vì nhân duyên gì mà mặt trời đại thành quách nóng vào mùa xuân, mùa hạ? Có mười việc. Mười việc ấy là gì?

Bên núi chúa Tu-di có núi tên là A-đa, cao một trăm sáu mươi tám vạn dặm, rộng cũng một trăm sáu mươi tám vạn dặm, biên giới rộng vô cùng, rất đẹp đẽ, dùng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu đỏ, xa cừ, mã não làm thành. Núi ấy hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy nên thiên hạ nóng. Đó là việc thứ nhất.

Lại nữa, ngoài núi A-đa, có núi tên là Y-sa-đa cao bốn mươi tám vạn dặm, rộng cũng bốn mươi tám vạn dặm, biên giới vô cùng, rất đẹp đẽ, dùng toàn bảy báu làm thành, hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy nên thiên hạ nóng. Đó là việc thứ hai.

Lại nữa, ngoài núi Y-sa-đa, có núi tên là Du-an-đà, cao bốn mươi tám vạn dặm, rộng cũng bốn mươi tám vạn dặm, biên giới vô cùng, rất đẹp đẽ, dùng toàn bảy báu làm thành. Núi ấy lại hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách nên thiên hạ nóng. Đó là việc thứ ba.

Lại nữa, ngoài núi Du-an-đà, có núi tên là Thiện kiến, cao hai mươi bốn vạn dặm, rộng cũng hai mươi bốn vạn dặm, biên giới vô cùng... Đó là việc thứ tư.

Lại nữa, có núi tên là A-sao-ni, cao mười hai vạn dặm, rộng cũng mười hai vạn dặm, biên giới vô cùng... Đó là việc thứ năm.

Lại nữa, có núi tên là Ni-di-đà, cao bốn vạn tám ngàn dặm, rộng cũng bốn vạn tám ngàn dặm, biên giới vô cùng... Đó là việc thứ sáu.

Sau núi Ni-di-đà, kế đến có núi tên là Tỷ-na-đầu, cao hai vạn bốn ngàn dặm, rộng cũng hai vạn bốn ngàn dặm, biên giới vô cùng... Đó là việc thứ bảy.

Ngoài ra, kể đến lại có núi tên là Thiết vi, cao hai vạn hai ngàn dặm, rộng cũng hai vạn hai ngàn dặm, biên giới vô cùng, dùng toàn bảy báu làm thành. Ánh sáng của mặt trời đại thành quách chiếu khắp trên đó vì vậy nên thiên hạ nóng, có mùa xuân, mùa hạ. Đó là việc thứ tám.

Lại nữa, từ đây cao lên bốn mươi vạn dặm, có nhà của thiên thần, dùng pha lê làm thành, ở giữa hư không, gió lớn không chế lòi đi, giống như mây nổi. Người trong thiên hạ đều gọi là tinh tú; cái lớn chu vi bảy trăm hai mươi dặm, cái trung bình chu vi bốn trăm tám mươi dặm, cái nhỏ chu vi hai trăm bốn mươi dặm. Ánh sáng của mặt trời đại thành quách nhiều hơn những tinh tú đó, do nhân duyên ấy nên thiên hạ nóng. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, đất trong thiên hạ, hút ánh sáng của mặt trời đại thành quách, vì vậy nên thiên hạ nóng, thành mùa xuân, mùa hạ. Đó là việc thứ mười.

Mặt trời đại thành quách có năm thứ gió thường hộ trì. Một là Trì phong, hai là Trụ phong, ba là Trợ phong, bốn là Chuyển phong, năm là Hành phong. Đó là năm thứ gió cùng làm chuyển mặt trời đại thành quách đi, chưa từng có lúc dừng nghỉ.

Phật dạy:

–Bấy giờ mặt trăng đại thành quách mọc lên đi vòng núi Tu-di, từ hướng Đông lặn về hướng Tây, ánh sáng oai thần kém hơn, cho nên gọi là mặt trăng. Mặt trăng có hai việc: Ánh sáng đi vòng và chiếu khắp bốn phương. Đại thành quách của nó bốn bên đều tròn, ánh sáng bao quanh cũng tròn. Mặt trăng thành quách do bạc trời, lưu ly trời tạo thành. Mặt trăng đại thành quách rộng, dài mỗi mặt một ngàn chín trăm sáu mươi dặm, phần trên phần dưới bằng nhau. Trong thành có cung điện bằng lưu ly của Thiên tử mặt trăng. Cao sáu trăm dặm, rộng cũng sáu trăm dặm. Bên trong có tòa ngời của Thiên tử mặt trăng, mỗi mặt rộng dài hai mươi dặm, dùng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu đỏ, xa cừ, mã não tạo thành. Toàn thân của Thiên tử mặt trăng đều phóng ra ánh sáng chiếu cung điện, ánh sáng của cung điện phóng ra chiếu đại thành quách, ánh sáng đại thành quách chiếu xuống khắp bốn phương. Thiên tử mặt trăng chẳng tự nghĩ là ta đi hay chẳng đi, thường dùng năm dục lạc của cõi trời vui chơi thỏa thích. Thiên tử mặt trăng dẫn theo vô số chư Thiên trước, sau đánh xe dạo chơi, thường vui vẻ thích thú, nên gọi là ngự. Tuổi thọ của Thiên tử mặt trăng theo tuổi trên trời là năm trăm tuổi. Con cháu, cháu con tiếp nối truyền cho nhau.

Vách của thành quách ấy dùng bảy báu tạo thành. Bảy lớp lan can, bảy lớp đường đi, bảy lớp hàng cây, cây cối bao bọc chung quanh, dùng toàn bảy báu tạo thành. Có vườn nhà, ao tắm, trong đó có đủ loại hoa sen xanh, vàng, đỏ trắng, các loài chim bay cùng nhau vui hót. Thiên tử mặt trắng có năm trăm ánh sáng phóng xuống, chung quanh lại có năm trăm ánh sáng gộp lại thành một ngàn ánh sáng, do nhân duyên lành mà đạt được. Do nhân duyên lành gì mà được ngàn ánh sáng? Nếu có người bố thí cho Sa-môn, Đạo nhân và kẻ bần cùng áo, mền, thức ăn uống, xe ngựa, lục súc, hương xông, tràng hoa, phòng ốc, nhà cửa, đèn lửa, cần gì cho nấy, không nghịch ý người xin, thật lòng bố thí, sau chẳng hối tiếc, khiến cho Đạo nhân thanh tịnh phụng trì chân pháp, khiến được an ổn thì được vô số hạnh lành. Thí như Chuyển luân vương khi mới lên ngôi, tâm ý vô cùng hoan hỷ.

Phật dạy:

–Cũng như vậy, nếu có người bố thí cho Sa-môn, Đạo nhân và kẻ bần cùng áo, mền, thức ăn uống, các thứ đồ dùng khiến được an ổn, hoan hỷ vô cùng, thì người ấy khi chết được sanh lên chỗ Thiên tử mặt trắng, liền được giữ đại thành quách mặt trắng. Vì vậy nên gọi là ngàn ánh sáng do nhân duyên lành đạt được.

Lại từ nhân duyên lành gì mà được ngàn ánh sáng? Nếu có người không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, nói thêu dệt, nói lời thô ác, mắng chửi, nói hai lưỡi, không có ý ganh ghét, không sân giận, ngu si, làm mười điều thiện thì tâm ý vô cùng hoan hỷ. Thí như vùng đất tốt, ở ngã tư đường có ao tắm, nước trong sạch, êm ả, đẹp đẽ, chung quanh có cây. Nếu có người đói khát từ chỗ nóng bức đến vào trong ao tắm, uống nước, tâm ý vô cùng hoan hỷ.

Phật dạy:

–Cũng như thế, nếu có người làm mười điều thiện, khi chết, liền sanh lên chỗ Thiên tử mặt trắng, được giữ đại thành quách mặt trắng. Đó gọi là nhân duyên lành mà đạt được ngàn ánh sáng ấy.

Lại do từ nhân duyên lành gì mà được ngàn ánh sáng? Nếu có người không sát sanh, không trộm cắp, không xâm phạm phụ nữ người khác, không nói dối, không uống rượu. Người ấy luôn hoan hỷ, thì khi chết liền sanh lên chỗ Thiên tử mặt trắng, được giữ thành quách mặt trắng. Đó gọi là do nhân duyên lành mà đạt được ngàn ánh sáng.

Trong khoảng sáu mươi lần búng ngón tay thì gấp được bảy thước

lụa. Gấp hai mươi một thước lụa là một giờ. Khoảng một trăm lần búng ngón tay thì gấp được mười thước. Mặt trời đại thành quách, trong một ngày, đi được sáu mươi dặm về hướng Nam; đi hết một trăm tám mươi ngày, mới đi trở lại về hướng Bắc một trăm tám mươi ngày nữa. Mặt trời đi một trăm tám mươi ngày còn mặt trăng đi mười lăm ngày.

Vào giữa ngày ở cõi Diêm-phù-lợi thì ở cõi Phát-vu-đãi phương Đông là tối; ở cõi Câu-da-ni phương Tây thì mặt trời mới mọc, ở cõi Uất-đơn-việt phía Bắc vào nửa đêm. Ở cõi Câu-da-ni vào giữa ngày thì ở cõi Diêm-phù-lợi tối, ở cõi Uất-đơn-việt mặt trời mới mọc, ở cõi Phát-vu-đãi nửa đêm. Ở cõi Uất-đơn-việt vào giữa ngày thì cõi Câu-da-ni tối. Ở cõi Phát-vu-đãi mặt trời mới mọc thì cõi Diêm-phù-lợi nửa đêm. Ở cõi Phát-vu-đãi vào giữa ngày thì ở cõi Uất-đơn-việt là tối. Ở cõi Diêm-phù-lợi mặt trời mới mọc thì ở cõi Câu-da-ni là nửa đêm. Như vậy ở cõi Diêm-phù-lợi giữa ngày, thì cõi Phát-vu-đãi ở phương Đông tối. Cõi Câu-da-ni phương Tây mặt trời mọc thì ở cõi Uất-đơn-việt nửa đêm. Ở cõi Câu-da-ni giữa ngày thì ở cõi Diêm-phù-lợi tối. Ở cõi Uất-đơn-việt mặt trời mọc thì ở cõi Phát-vu-đãi nửa đêm.